TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 19/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiếu

2. Bà Tưởng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn T, sinh ngày 07/10/1986 tại huyện C H, tỉnh T Q; Nơi cư trú: thôn N N, xã T M, huyện C H, tỉnh T Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Sầm Văn N, sinh năm 1957 và bà Trần Thị V, sinh năm 1958; Có vợ là Bàn Thị V, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Ma C C, sinh ngày 10/5/1996 tại huyện C H, tỉnh T Q; Nơi cư trú: thôn N G, xã T M, huyện C H, tỉnh T Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ma C T, sinh năm 1968 và bà Quan Thị C, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

3. Ma Văn T, sinh ngày 17/7/1991 tại huyện C H, tỉnh T Q; Nơi cư trú: thôn N T 1, xã T H, huyện C H, tỉnh T Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Văn N, sinh năm 1943 và bà Ma Thị N, sinh năm 1941; Có vợ Hoàng Thị T,

sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Bị hại:* Anh **Quyền Văn Q**, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn N G, xã T M, huyện C H, tỉnh T Q (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2018, Ma Văn T đến nhà Sầm Văn T (thuộc thôn N N, xã T M, huyện C H, tỉnh T Q) chơi thì được T cho biết sẽ đi trộm cắp dê của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T nghe thấy vậy thì bảo T cứ đi lấy trộm dê về T sẽ mua hết. Đến khoảng cuối tháng 12 năm 2018 Toàn đến nhà Ma C C (thuộc thôn N G, xã T M, huyện C H, tỉnh T Q) hỏi C xem có chỗ nào có dê để trộm cắp, thì C cho biết ở khu vực K L thuộc thôn N G, xã T M, huyện CH có nhiều dê để trộm cắp. Khoảng 09 giờ ngày 31/12/2018, C đến nhà T hỏi có chỗ nào mua dê trộm cắp không thì được T cho biết là có chỗ mua rồi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T mượn điện thoại của C gọi cho T hỏi có mua dê trộm cắp không, T hứa hẹn sẽ mua và bảo T đi trộm cắp dê mang đến bán cho T thì phải trộm cắp dê đực. Sau khi gọi điện thoại xong, T chuẩn bị 01 đoạn dây cao su và 01 chiếc bao tải dứa màu vàng, C chuẩn bị 01 chiếc đèn pin để đi trộm cắp dê. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 130.48 chở T đến khu đập nước KL thuộc thôn N G, xã T M, huyện C H cùng nhau bắt lấy trộm 01 con dê đực, trong đàn dê gồm 08 con của anh Quyền Văn Q đang nhốt ở trong chuồng (chiếc xe mô tô trên là của ông Ma C T bố đẻ C). Sau khi trộm cắp được dê, T và C mang đến nhà Tám để bán dê cho T thì bị ông Ma Văn N (là bố đẻ T) nghi ngờ là dê trộm cắp nên đã báo Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐTTHS ngày 02/01/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 con dê đực trọng lượng 20 kg trị giá là 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Cáo trạng số: 15/CT-VKSCH ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Sầm Văn T, Ma Văn T, Ma C C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sầm Văn T, Ma Văn T, Ma C C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Ma C C từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho anh Quyền Văn Q 01 con dê đực trọng lượng 20 kg theo biên bản kiểm tra lập ngày 01/01/2019 tại UBND xã T H, huyện C H, tỉnh T Q. Anh Q đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về việc xem xét hành vi của các bị cáo.

Hành vi "Trộm cắp tài sản" của Sằm Văn T, Ma Văn T, Ma C C được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính các bị cáo, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, Sằm Văn T, Ma Văn T, Ma C C đã có hành vi trộm cắp 01 con dê đực trọng lượng 20 kg trị giá 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* của anh Quyền Văn Q. Trong đó, Toàn là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp dê; C và T đồng phạm với vai trò giúp sức cho T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, cần tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Ma Văn T không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng có sự bàn bạc, hứa hẹn trước với T về việc tiêu thụ tài sản trộm cắp do vậy được xác định là đồng phạm với T, C; giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là lớn hơn 2.000.000 đồng (định lượng tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự). Do đó, hành vi của các bị cáo Sằm Văn T, Ma Văn T, Ma C C đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thể hiện vai trò khác nhau; bị cáo Sằm Văn T là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện vai trò tích cực, là người trực tiếp thỏa thuận, hứa hẹn với T về việc tiêu thụ tài sản trộm cắp, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội (dây cao su và bao tải dứa), trực tiếp vào chuồng bắt dê và mang dê đi cất giấu. Do vậy, tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của T được xác định là cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Ma C C, Ma Văn t là những người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo T với vai trò giúp sức, C chuẩn bị đèn pin, soi đèn và cùng T trói buộc dê, là người điều khiển xe chở T đi trộm cắp và mang dê đi cất giấu nên được xác định vai trò đứng thứ hai sau bị cáo T; Ma Văn T không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng có sự hứa hẹn, bàn bạc với T về việc tiêu thụ dê trộm cắp được nên được xác định là đồng phạm với các bị cáo T, C về tội "Trộm cắp tài sản" và được đánh giá có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo đều "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo Sằm Văn T có bố đẻ là ông Sằm Văn N có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam được đề nghị xét tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động làm ra thu nhập chính đáng nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu, ăn chơi của bản thân. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích giáo

dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. HĐXX xét thấy cần căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo. Cụ thể: Bị cáo Sằm Văn T vai trò lớn hơn cần áp dụng mức hình phạt tù cao hơn các bị cáo C, T. Bị cáo T có vai trò thấp nhất trong vụ án nên xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự.

Ngày 01/01/2019, anh Quyền Văn Q được tạm giao quản lý, trông coi, chăm sóc con dê đực trọng lượng 20 kg là tài sản các bị cáo đã trộm cắp theo biên bản kiểm tra lập ngày 01/01/2019 tại UBND xã T H, huyện C H, tỉnh T Q. Xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Q nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc đèn pin vỏ màu đen, có ba dây đeo màu đen, dán nhãn ký hiệu GOLDLION A4-30W, 01 chiếc bao tải màu vàng, 01 đoạn dây dứa dài 03m, đường kính 0,7 cm. Xét thấy đây là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Ma C T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 22F1-130.48, ông T không biết C sử dụng chiếc xe trên vào mục đích trộm cắp tài sản nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 135, 136, 331 và 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

- Tuyên bố: Các bị cáo Sằm Văn T, Ma Văn T, Ma C C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt Sầm Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/01/2019).

- Xử phạt Ma C C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/01/2019).

- Xử phạt Ma Văn t 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/01/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Trả lại cho anh Quyền Văn Q 01 con dê đực trọng lượng 20 kg theo biên bản kiểm tra lập ngày 01/01/2019 tại UBND xã TH, huyện CH, tỉnh TQ. Anh Q đã nhận được tài sản.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin vỏ màu đen, có ba dây đeo màu đen, dán nhãn ký hiệu GOLDLION A4-30W, 01 chiếc bao tải màu vàng, 01 đoạn dây dứa dài 03m, đường kính 0, 7 cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 15/3/2019).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo Sầm Văn T, Ma Văn T, Ma C C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại trạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Tiếu - Tưởng Thị Thu **Phạm Thị Thùy Trâm**